TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 15-11-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề

2. Ông Trần Quang Đương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Đăng ký HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Hoà Văn C, sinh năm 1977

Đăng ký HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Nam Hà; địa chỉ: Thôn Tân Lang, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

(Chị H và anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoà Văn C do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/5/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Đến năm 2011 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân cho đến nay. Năm 2014 anh C bị bắt đi tù về tội vận chuyển trái phép chất ma tuý và hiện anh C đang chấp hành án phạt 16 năm tù tại Trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam. Nay chị thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh C được nữa nên chị xin ly hôn anh C.

Chị và anh C có 01 con chung là Hoà Việt T, sinh ngày 24/6/2005. Do anh C đang chấp hành án phạt tù nên sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh C không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nào nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Hoà Văn C trong biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 24/10/2018 có xác nhận của Trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam đã trình bày về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ. Năm 2014 anh bị bắt đi tù về tội vận chuyển trái phép chất ma tuý với án phạt 16 năm tù. Nay chị H xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị H.

Anh C xác nhận anh và chị H có 01 con chung như chị H đã khai. Sau khi ly hôn, anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị H do anh đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị H không có nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên toà, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên toà của nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh C; về quan hệ con chung cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoà Văn C xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị H vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Anh C khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh tế thua lỗ và hiện anh đang chấp hành hình phạt tù 16 năm nên anh nhất trí ly hôn chị H. Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của chị H, thấy: Hiện nay con chung đang ở ổn định cùng chị H; anh C cũng nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung do anh đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện nuôi con. Do đó, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị H là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh C đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoà Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoà Việt T, sinh ngày 24/6/2005. Chị H không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003750 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoà Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Quỳnh Phụ,
- UBND xã Đ, H. Q,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng